

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIGBOSSLAND**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIGBOSSLAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIGBOSSLAND JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIGBOSSLAND JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702917603

**3. Ngày thành lập:** 05/10/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 230, đường GS1, khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0879977799

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101     |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102     |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211     |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212     |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221     |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222     |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223     |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229     |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291     |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                       | 4292     |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293     |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299     |
| 13. | Phá dỡ                                                                | 4311     |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312     |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321     |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322     |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329     |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330     |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                   | 4390     |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                       | 4659     |
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng               | 4663     |
| 22. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                     | 4669     |

|     |                                                                                                        |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 23. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4752        |
| 24. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư         | 6619        |
| 25. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                      | 6820(Chính) |
| 26. | Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế                                                                 | 8610        |
| 27. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa                                          | 8620        |
| 28. | Hoạt động y tế dự phòng                                                                                | 8691        |
| 29. | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng                                            | 8692        |
| 30. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu                                                             | 8699        |
| 31. | Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng                                                         | 8710        |
| 32. | Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc | 8730        |
| 33. | Hoạt động chăm sóc tập trung khác                                                                      | 8790        |
| 34. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                  | 9639        |
| 35. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh            | 4753        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LƯƠNG DUY SAO    | B13, cư xá Tân Tru, đường Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 300.006    | 3.000.060.000         | 33,334    | 027086000225                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   | Tổng số                   | 300.006    | 3.000.060.000         | 33,334    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN ĐẠI CƯỜNG | 623/16 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông         | 300.000    | 3.000.000.000         | 33,333    | 036083007130                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   | Tổng số                   | 300.000    | 3.000.000.000         | 33,333    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                   |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                                                           |                                    |         |               |        |           |
|---|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 3 | MAI TIẾN<br>LUẬT | 220/6C, khu phố<br>Đông Tác,<br>Phường Tân Đông<br>Hiệp, Thành phố<br>Đĩ An, Tỉnh Bình<br>Dương, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.000 | 3.000.000.000 | 33,333 | 281119495 |
|   |                  |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                                                           | Tổng số                            | 300.000 | 3.000.000.000 | 33,333 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯƠNG DUY SAO

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 11/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027086000225

Ngày cấp: 14/05/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B13 cư xá Tân Trụ, đường Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: B13 cư xá Tân Trụ, đường Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương